| ĐẠI HỌC QUỐC GIA<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 803 /QĐ-ĐHQG | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2015* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định thực hiện Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc**

## GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 73/2012/NĐ – CP ngày 26 tháng 09 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26 tháng 08 năm 2014 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Tài chính-Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế đối với hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề;

Căn cứ Thông tư số 34/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quan hệ Đối ngoại, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định thực hiện Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 645/QĐ-ĐHQG-QHQT ngày 11 tháng 06 năm 2009 do Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ban hành Quy định bổ sung về ký kết hợp tác và triển khai các Chương trình Hợp tác đào tạo với Cơ sở Giáo dục nước ngoài.

**Điều 3.** Các Ông, Bà Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Quan hệ Đối ngoại, Ban Đại học và Sau Đại học, Ban Kế hoạch Tài chính, Ban Thanh tra - Pháp chế, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo thuộc ĐHQG-HCM, Thủ trưởng các Đơn vị thành viên và Đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QHĐN.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Dương Anh Đức**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# QUY ĐỊNH

## Về việc thực hiện Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc

*(Ban hành kèm theo quyết định số 803 /QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này nhằm quy định tổ chức thực hiện các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đơn vị thành viên, Đơn vị trực thuộc Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Nghị định 73/2012/NĐ-CP.

2. Quy định này áp dụng đối với các Đơn vị thành viên, Đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, các cá nhân Việt Nam, tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;

3. Đối với các trường hợp ngoại lệ sẽ do Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét và phê duyệt riêng từng trường hợp.

### Điều 2. Những từ viết tắt

ĐHQG-HCM: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
BGĐ: Ban Giám đốc – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
QHĐN: Quan hệ đối ngoại – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
ĐH&SĐH: Đại học và Sau Đại học – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
KT&ĐGCLĐT: Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
KHTC: Kế hoạch Tài chính
TTPC: Thanh tra - Pháp chế
ĐVTV-ĐVTT: Đơn vị thành viên - Đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố HCM

LKĐT: Liên kết đào tạo

**Điều 3. Tài chính trong các chương trình LKĐT**

1. ĐVTV-ĐVTT phải thực hiện quản lý tài chính theo quy định Thông tư số 29/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26 tháng 08 năm 2014 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Tài chính-Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế đối với hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề và của pháp luật hiện hành.

2. Tất cả nguồn thu của chương trình liên kết phải được phản ánh và hạch toán đầy đủ vào hệ thống sổ sách kế toán của ĐVTV-ĐVTT; ĐVTV-ĐVTT thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước.

## Chương II
## THỦ TỤC, THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT, GIA HẠN, CHẤM DỨT CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

**Điều 4. Quy trình xin chủ trương mở mới Chương trình liên kết đào tạo**

1. Các ĐVTV-ĐVTT gửi văn bản đề nghị mở Chương trình LKĐT và đề xuất ý tưởng thực hiện Chương trình LKĐT đến Ban QHĐN;

2. Ban QHĐN tổng hợp ý kiến nhận xét từ các đơn vị liên quan, lập tờ trình kèm hồ sơ của các ĐVTV-ĐVTT trình BGĐ;

3. Ban QHĐN trả lời bằng văn bản gửi các ĐVTV-ĐVTT sau khi có ý kiến của BGĐ.

Sau khi có văn bản trả lời chấp thuận về mặt chủ trương cho mở mới chương trình LKĐT, các ĐVTV-ĐVTT thực hiện tiếp quy trình đề nghị mở mới Chương trình LKĐT tại Điều 5.

**Điều 5: Quy trình thẩm định phê duyệt cấp mới chương trình LKĐT**

1. Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

- ĐVTV-ĐVTT nộp hồ sơ chương trình LKĐT trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tổ chức tại những cơ sở của ĐHQG-HCM trực tiếp tại Ban QHĐN, chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo qui định) lập và giao biên nhận hồ sơ cho Đơn vị nộp hồ sơ theo qui định. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.

- Bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Chương trình LKĐT với nước ngoài gồm: *(1 bản gốc và 8 bản sao; trường hợp không có bản gốc phải được thay thế bằng bản sao có công chứng; tất cả các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt đi kèm)*:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt đề án LKĐT với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký;

b) Thỏa thuận/hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết;

c) Giấy chứng minh tư cách pháp lý của bên liên kết: quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc tài liệu tương đương khác;

d) Giấy tờ chứng minh cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết;

đ) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc của cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng chương trình đào tạo của nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền cấp;

e) Văn bản chấp thuận về chủ trương cho phép LKĐT với nước ngoài của BGĐ ĐHQG-HCM đối với các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM;

g) Đề án Chương trình LKĐT do các bên liên kết xây dựng và cùng ký bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: sự cần thiết, mục tiêu của Chương trình LKĐT; ngành và trình độ đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình và nội dung giảng dạy; danh sách giáo viên, giảng viên dự kiến và lý lịch cá nhân; đối tượng và tiêu chí tuyển sinh; quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; văn bằng, chứng chỉ sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp đảm bảo chất lượng và quản lý rủi ro; bộ phận phụ trách chương trình liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tham gia quản lý chương trình; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học; thời gian dự kiến hợp tác.

2. Bước 2. Thẩm định hồ sơ

a) Các cá nhân/đơn vị tham gia thẩm định hồ sơ

- Chủ trì: Đại diện BGĐ

- Đơn vị tổ chức: Ban QHĐN tổ chức, phối hợp với các cá nhân/đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định trình BGĐ xem xét, phê duyệt các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

- Đơn vị phối hợp: Ban ĐH&SĐH, Ban KHTC, Ban TTPC, Trung tâm KT&ĐGCLĐT, Thành viên phản biện, một số tổ chức/ cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên môn (nếu cần).

b) Nội dung thẩm định

Các đơn vị tham gia thẩm định có trách nhiệm thẩm định tư cách pháp nhân của các bên liên kết; thỏa thuận hợp tác; dự toán thu chi và quản lý tài chính; các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình LKĐT: cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy, đội ngũ giảng viên, bộ phận phụ trách chương trình liên kết; đối tượng tuyển sinh; quy mô đào tạo; địa điểm đào tạo; chương trình và nội dung giảng dạy; văn bằng sẽ cấp, giá trị pháp lý và tính tương đương của văn bằng nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp đảm bảo chất lượng và cơ chế xử lý rủi ro; thời gian cấp phép chương trình LKĐT.

c) Thời hạn thẩm định

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban QHĐN kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ban QHĐN thông báo cho các bên liên kết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban QHĐN tổ chức, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, lập biên bản kết luận của hội đồng thẩm định, lập tờ trình gửi BGĐ. (*Trường hợp đề án cần bổ sung thông tin theo biên bản kết luận của Hội đồng thẩm định, ĐVTV-ĐVTT gửi thông tin bổ sung trực tiếp đến Ban QHĐN trước khi Ban QHĐN trình BGĐ*).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được biên bản kết luận của Hội đồng thẩm định, thông tin bổ sung đầy đủ theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định của cơ sở (*nếu có*), tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án liên kết đào tạo, BGĐ có ý kiến trả lời.

3. Bước 3. Thông báo kết quả

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, Ban QHĐN gửi Quyết định phê duyệt chương trình liên kết đào tạo qua đường bưu điện hoặc ĐVTV-ĐVTT nhận Quyết định phê duyệt trực tiếp tại Ban QHĐN.

- Trường hợp Đề án liên kết đào tạo không đủ điều kiện phê duyệt, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cấp có thẩm quyền, Ban QHĐN phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

- Ban QHĐN nhập dữ liệu chương trình LKĐT được cấp phép vào Hệ thống phần mềm quản lý các chương trình LKĐT với nước ngoài (gọi tắt là Hệ thống quản lý LKĐT) tại địa chỉ ***http://lienket.vied.vn/*** và thực hiện lưu quản lý hồ sơ.

**Điều 6. Gia hạn chương trình liên kết đào tạo**

1. Thời gian xét cấp gia hạn: thủ tục gia hạn Đề án liên kết đào tạo được thực hiện chậm nhất sáu (06) tháng trước khi thời hạn liên kết đào tạo quy định trên quyết định cho phép thực hiện chương trình LKĐT hết hiệu lực;

2. Điều kiện gia hạn:

a) Thực hiện đúng quy định trong Quyết định phê duyệt Đề án liên kết đào tạo, không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo chương trình LKĐT hàng năm gửi Ban QHĐN;

c) Chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài tiếp tục đáp ứng các điều kiện về kiểm định chất lượng giáo dục quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn Chương trình liên kết đào tạo*: (gồm 1 bản gốc và 04 bản sao; trường hợp không có bản gốc phải được thay thế bằng bản sao có công chứng; tất cả các văn bản bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt đi kèm)*

a) Văn bản đề nghị gia hạn do các bên liên kết cùng ký;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết đào tạo trong thời gian được cấp phép thể hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến việc thực hiện Quyết định phê duyệt, Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo, công tác tổ chức giảng dạy và học tập, kết quả học tập của học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, số lượng tuyển sinh, số lượng tốt

nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, văn bằng được cấp, báo cáo tài chính, những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị, và các hồ sơ minh chứng có liên quan;

c) Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết;

d) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc của cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng chương trình đào tạo của cơ quan có thẩm quyền còn thời hạn;

e) Kiến nghị các nội dung cần điều chỉnh (nếu có) trong Quyết định phê duyệt Đề án LKĐT và giải trình.

4. Các đơn vị/cá nhân tham gia thẩm định hồ sơ

a) Chủ trì: Đại diện BGĐ

b) Đơn vị tổ chức: Ban QHĐN tổng hợp kết quả các báo cáo và kiểm tra hàng năm của chương trình LKĐT xin gia hạn, phối hợp với các đơn vị/cá nhân có liên quan tổ chức thẩm định trình BGĐ xem xét, phê duyệt gia hạn các chương trình LKĐT với nước ngoài.

c) Đơn vị phối hợp: Ban ĐH&SĐH, Ban KHTC, Ban TTPC (nếu cần), Trung tâm KT&ĐGCLĐT một số đơn vị/ cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên môn (nếu cần).

5. Quy trình gia hạn chương trình LKĐT

a) Tiếp nhận hồ sơ

ĐVTV-ĐVTT nộp 04 bộ (trong đó có 01 bản gốc) hồ sơ xin gia hạn chương trình LKĐT trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ tổ chức tại những cơ sở của ĐHQG-HCM trực tiếp tại Ban QHĐN, chuyên viên tiếp nhận kiểm tra đầu mục hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ (đầu mục hồ sơ đầy đủ và kê khai đầy đủ theo qui định): lập và giao biên nhận hồ sơ cho Đơn vị nộp hồ sơ theo qui định. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ sẽ hướng dẫn lại thủ tục hồ sơ theo quy định.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban QHĐN kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Ban QHĐN thông báo cho các bên liên kết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban QHĐN tổ chức, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định nội dung xin gia hạn, lập tờ trình trình BGĐ. (*Trường hợp đề án cần bổ sung thông tin theo biên bản kết luận của Hội đồng thẩm định, ĐVTV-ĐVTT gửi thông tin bổ sung trực tiếp đến Ban QHĐN trước khi Ban QHĐN trình BGĐ*).

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ xin gia hạn, tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt gia hạn Chương trình LKĐT, BGĐ có ý kiến trả lời.

đ) Trường hợp Đề án LKĐT không được phê duyệt, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cấp có thẩm quyền, Ban QHĐN phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

e) Thông báo kết quả

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt gia hạn chương trình LKĐT với nước ngoài, Ban QHĐN gửi Quyết định phê duyệt gia hạn chương trình

LKĐT qua đường bưu điện hoặc ĐVTV-ĐVTT nhận quyết định phê duyệt trực tiếp tại Ban QHĐN.

Ban QHĐN nhập dữ liệu gia hạn chương trình LKĐT được cấp phép vào Hệ thống phần mềm quản lý LKĐT tại địa chỉ ***http://lienket.vied.vn/*** và thực hiện lưu quản lý hồ sơ.

**Điều 7. Đình chỉ tuyển sinh và chấm dứt liên kết đào tạo**

1. Chương trình LKĐT bị đình chỉ tuyển sinh trong những trường hợp sau:

a) Không đảm bảo các điều kiện liên kết quy định tại các Điều 10,11,12,13 của Nghị định 73/2012/NĐ-CP, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục;

b) Vi phạm quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐT ở mức độ pháp luật quy định phải đình chỉ tuyển sinh;

c) Hết thời hạn quy định trong Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐT nhưng đang trong thời gian làm thủ tục đề nghị gia hạn chương trình LKĐT.

2. Chương trình LKĐT chấm dứt trong những trường hợp sau:

a) Hết thời hạn quy định trong Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐT và không có yêu cầu gai hạn Chương trình LKĐT;

b) Theo đề nghị của các bên liên kết;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án LKĐT ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt.

## Chương III
## CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, QUẢN LÝ, TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN LIÊN QUAN

**Điều 8. Chế độ báo cáo**

1. Các ĐVTV-ĐVTT tham gia liên kết đào tạo có trách nhiệm gửi báo cáo của từng chương trình LKĐT về việc tổ chức thực hiện liên kết đào tạo sau mỗi năm học đến Ban QHĐN theo trình tự như sau:

a) Đơn vị trực tiếp triển khai chương trình LKĐT với nước ngoài (Ban quản lý chương trình LKĐT) nhập các dữ liệu chi tiết và báo cáo thực hiện về từng Chương trình LKĐT vào Hệ thống quản lý LKĐT) tại địa chỉ ***http://lienket.vied.vn/***

b) Các ĐVTV-ĐVTT in báo cáo dữ liệu từ Hệ thống quản lý LKĐT, ký, đóng dấu gửi về Ban QHĐN theo thông báo của Ban QHĐN;

2. Tổng hợp gửi báo cáo: Ban QHĐN tổng hợp các báo cáo dữ liệu từ các ĐVTV-ĐVTT kèm Báo cáo đánh giá chung của ĐHQG-HCM về công tác thẩm định, phê duyệt và quản lý các chương trình LKĐT với nước ngoài do Ban ĐH&SĐH thực hiện (có phê duyệt của BGĐ) gửi Cục Đào tạo với nước ngoài.

3. Thời hạn báo cáo: báo cáo được thực hiện sau mỗi năm học để làm cơ sở cho việc kiểm tra, quản lý và gia hạn đề án LKĐT.

4. Nội dung báo cáo: phải thể hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến việc thực hiện Quyết định phê duyệt, Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo, công tác tổ chức giảng dạy và học tập, kết quả học tập của học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, số lượng tuyển sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, văn bằng được cấp, báo cáo tài chính, những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị.

**Điều 9. Quản lý tài chính**

1. Cơ chế quản lý tài chính

a) ĐVTV-ĐVTT được xây dựng mức thu cụ thể theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí hoạt động liên kết đào tạo, có tích lũy để tái đầu tư, phát triển và đưa vào nội dung đề án. Mức thu học phí phải được công khai với người học trước khi tuyển sinh.

b) ĐVTV-ĐVTT xây dựng định mức chi (trong đó tối thiểu phải có các nội dung về lương, thù lao cho giáo viên, giảng viên và người lao động; đầu tư cơ sở vật chất thiết bị dạy học; học liệu, tài liệu học tập; chi cho kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục) trên cơ sở đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, phù hợp với nội dung của hồ sơ liên kết đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 73/2012/NĐ-CP, đảm bảo yêu cầu thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo mức lương tối thiểu đối với người lao động tham gia hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.

c) Các quy định về định mức thu, chi tài chính phải được phản ánh trong quy chế chi tiêu nội bộ của ĐVTV-ĐVTT. Các nội dung thu, chi phải có hóa đơn, chứng từ, tài liệu kế toán hợp pháp theo quy định của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành

2. Nguồn thu của chương trình liên kết gồm:

a) Nguồn thu từ học phí, lệ phí.

b) Viện trợ không hoàn lại, quà biếu, tặng, cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

c) Tất cả các khoản thu liên kết đào tạo (liên quan đến hoạt động liên kết thực hiện tại ĐHQG-HCM, các cơ sở giáo dục thành viên và trực thuộc) phải được chuyển vào tài khoản của cơ sở đào tạo liên kết của ĐHQG-HCM mở tại tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

**Điều 10. Quy định về kiểm tra, giám sát, đánh giá**

1. Thời gian kiểm tra: Hàng năm, ĐHQG-HCM tổ chức các đoàn kiểm tra đến các ĐVTV-ĐVTT để kiểm tra đánh giá việc thực hiện các Chương trình LKĐT.

2. Nội dung kiểm tra: các nội dung được nêu trong quyết định cho phép/ gia hạn, đề án LKĐT được duyệt, báo cáo thực hiện chương trình hàng năm của các ĐVTV-ĐVTT và các nội dung khác nếu có thông báo trước;

3. Thành phần đoàn kiểm tra: do BGĐ quyết định trên cơ sở kế hoạch tổ chức kiểm tra do Ban ĐH&SĐH chủ trì tổ chức trình đề nghị phê duyệt.

4. Sau khi kiểm tra, Đoàn kiểm tra sẽ có biên bản kết luận của đoàn kiểm tra về các chương trình LKĐT đã kiểm tra gửi ĐVTV-ĐVTT đã kiểm tra.

**Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan**

1. Ban Quan hệ Đối ngoại

a) Là đơn vị đầu mối giúp BGĐ thống nhất quản lý các thủ tục thẩm định, phê duyệt, gia hạn đối với chương trình LKĐT do BGĐ–ĐHQG có thẩm quyền phê duyệt.

b) Định kỳ hàng năm nhận báo cáo tổng hợp từ Ban ĐH&SĐH và các ĐVTV-ĐVTT có triển khai các Chương trình LKĐT theo phê duyệt của BGĐ để gửi Bộ Giáo dục - Cục Đào tạo với Nước ngoài.

c) Hàng năm chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép/ gia hạn, dự trù kinh phí tổ chức thẩm định các chương trình LKĐT trình BGĐ phê duyệt kế hoạch và kinh phí cho hoạt động thẩm định các chương trình LKĐT.

d) Trực tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định nội dung và lấy ý kiến của các cá nhân/ đơn vị có liên quan đến nội dung chương trình LKĐT.

đ) Cử thành viên có đủ năng lực đại diện Ban QHĐN tham gia hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra theo Quyết định của BGĐ;

e) Có trách nhiệm xây dựng hệ thống kết nối với Chính phủ, các Bộ/ngành chuyên môn để cập nhật thông tin về việc cho phép tổ chức chương trình LKĐT trước khi gửi bằng văn bản cho các ĐVTV-ĐVTT để kịp thời theo dõi, phối hợp quản lý có hiệu quả.

g) Nếu phát hiện việc tổ chức thực hiện chương trình LKĐT có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy định của Văn bản này, thông báo bằng văn bản đến Ban ĐH&SĐH. Ban ĐH&SĐH tổng hợp, báo cáo BGĐ chỉ đạo xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

h) Thực hiện trách nhiệm bảo mật các tài liệu/hồ sơ liên quan đến quá trình cấp phép, gia hạn, quản lý và kiểm tra các chương trình LKĐT.

2. Ban Đại học và Sau Đại học

a) Là đơn vị đầu mối giúp BGĐ thực hiện việc quản lý hoạt động đào tạo đối với chương trình LKĐT do BGĐ cấp phép hoạt động;

b) Định kỳ hàng năm chủ trì xây dựng báo cáo tổng hợp trình BGĐ về tình hình tổ chức, hoạt động, quản lý chương trình LKĐT tại ĐHQG-HCM;

c) Hàng năm chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát, xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí để thanh tra kiểm soát việc thực hiện các Chương trình LKĐT đã được BGĐ cấp phép trình BGĐ phê duyệt để phân bổ kinh phí hoạt động.

d) Cử thành viên có đủ năng lực đại diện Ban ĐH&SĐH tham gia hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra theo Quyết định của BGĐ;

đ) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về lĩnh vực quản lý khi nhận được hồ sơ Chương trình LKĐT và đề nghị từ Ban QHĐN;

e) Có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý Chương trình LKĐT đã được cho phép tổ chức thực hiện đối với nội dung thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị;

g) Nếu phát hiện việc tổ chức thực hiện chương trình LKĐT có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy định của Văn bản này, hoặc văn bản thông báo vi phạm từ các ĐVTT quản lý các lĩnh vực liên quan đến nội dung chương trình LKĐT Ban ĐH&SĐH chịu

trách nhiệm thẩm tra và lập tờ trình trình BGĐ ra Quyết định đình chỉ việc tổ chức thực hiện chương trình LKĐT và xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

h) Thực hiện trách nhiệm bảo mật các tài liệu/hồ sơ liên quan đến quá trình cấp phép, gia hạn, quản lý và kiểm tra các chương trình LKĐT.

3. Ban Kế hoạch tài chính

a) Cử thành viên có đủ năng lực đại diện Ban KHTC tham gia hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra theo quyết định của BGĐ.

b) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về lĩnh vực quản lý khi nhận được hồ sơ chương trình LKĐT và đề nghị từ Ban QHĐN.

c) Có trách nhiệm phối hợp với Ban ĐH&SĐH quản lý chương trình LKĐT đã được cho phép tổ chức thực hiện đối với nội dung thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị;

d) Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và quản lý về mặt tài chính các chương trình LKĐT do ĐHQG-HCM cấp phép theo quy định tại Thông tư số 29/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26 tháng 08 năm 2014 của Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Tài chính-Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế đối với hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề và của pháp luật hiện hành

đ) Nếu phát hiện việc tổ chức thực hiện chương trình LKĐT có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy định của văn bản này, thông báo bằng văn bản đến Ban ĐH&SĐH. Ban ĐH&SĐH tổng hợp, báo cáo BGĐ chỉ đạo xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

e) Thực hiện trách nhiệm bảo mật các tài liệu/hồ sơ liên quan đến quá trình cấp phép, gia hạn, quản lý và kiểm tra các chương trình LKĐT.

4. Ban Thanh tra - Pháp chế

a) Cử thành viên có đủ năng lực đại diện Ban Thanh tra – Pháp chế tham gia hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra theo Quyết định của BGĐ.

b) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về lĩnh vực quản lý khi nhận được hồ sơ Chương trình LKĐT và đề nghị từ Ban QHĐN.

c) Phối hợp với các đơn vị chuyên môn theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình LKĐT trong phạm vi quyền hạn của Ban theo quy định của pháp luật và quy định của ĐHQG-HCM;

d) Thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan tới chương trình LKĐT, trong thẩm quyền quản lý của ĐHQG-HCM theo quy định của pháp luật;

đ) Nếu phát hiện việc tổ chức thực hiện chương trình LKĐT có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy định của văn bản này, thông báo bằng văn bản đến Ban ĐH&SĐH. Ban ĐH&SĐH tổng hợp, báo cáo BGĐ chỉ đạo xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

e) Kiến nghị với Ban Giám đốc các biện pháp xử lý sai phạm trong chương trình LKĐT;

g) Thực hiện các công việc khác có liên quan đến chương trình LKĐT theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc;

h) Thực hiện trách nhiệm bảo mật các tài liệu/hồ sơ liên quan đến quá trình cấp phép, gia hạn, quản lý và kiểm tra các chương trình LKĐT.

5. Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo

a) Cử thành viên có đủ năng lực đại diện Trung tâm KT&ĐGCLĐT tham gia hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra theo Quyết định của BGĐ.

b) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về lĩnh vực quản lý khi nhận được hồ sơ Chương trình LKĐT và đề nghị từ Ban QHĐN.

c) Có trách nhiệm thẩm định Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc của cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền.

d) Có trách nhiệm phối hợp với Ban ĐH&SĐH quản lý chương trình LKĐT đã được cho phép tổ chức thực hiện đối với nội dung thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị;.

đ) Nếu phát hiện việc tổ chức thực hiện chương trình LKĐT có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các quy định của Quy định này, thông báo bằng văn bản đến Ban ĐH&SĐH. Ban ĐH&SĐH tổng hợp, báo cáo BGĐ chỉ đạo xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

e) Thực hiện trách nhiệm bảo mật các tài liệu/hồ sơ liên quan đến quá trình cấp phép, gia hạn, quản lý và kiểm tra các chương trình LKĐT.

6. Các Tổ chức/ cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên môn liên quan đến quá trình thẩm định

a) Có ý kiến nhận xét bằng văn bản về lĩnh vực quản lý khi nhận được hồ sơ chương trình LKĐT và đề nghị từ Ban QHĐN.

b) Tham gia Hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra theo quyết định của BGĐ.

c) Thực hiện trách nhiệm bảo mật các tài liệu/hồ sơ liên quan đến quá trình cấp phép, gia hạn, quản lý và kiểm tra các chương trình LKĐT.

7. Đơn vị thành viên – Đơn vị trực thuộc tham gia liên kết đào tạo

a) Xây dựng/điều chỉnh chiến lược trung/dài hạn, và kế hoạch phát triển các chương trình LKĐT hàng năm gửi Ban QHĐN trước ngày 30 tháng 11 hàng năm;

b) Tổ chức thực hiện theo quy định của Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định gia hạn Đề án liên kết đào tạo;

c) Chịu trách nhiệm đóng góp một phần nguồn thu học phí hàng năm theo tỷ lệ đóng góp và các quy định khác tại Quyết định số 26/QĐ-ĐHQG ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc Ban hành Quy định tạm thời về cơ chế quản lý tài chính tại ĐHQG-HCM.

d) Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo và điều chỉnh hoạt động chương trình LKĐT theo biên bản kết luận của Đoàn kiểm tra;

đ) Cung cấp đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến chương trình LKĐT trên trang web của cơ sở liên kết và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin này;

e) Chịu trách nhiệm thực hiện hoàn tất các thủ tục công nhận văn bằng tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo trong vòng 1 (một) năm kể từ ngày ký quyết định cho phép mở chương trình LKĐT với nước ngoài;

g) Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài cấp cho người học;

h) Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người học, cán bộ, giảng viên, giáo viên và những người lao động khác trong trường hợp chấm dứt hoặc buộc phải chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo trước thời hạn. Cụ thể như sau:

- Liên hệ để chuyển sang cơ sở đào tạo khác số học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh đã được tuyển sinh theo quy định;

- Bồi hoàn kinh phí cho người học đối với trường hợp cung cấp chương trình đào tạo và cấp văn bằng không được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận;

- Thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giáo viên, giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể;

- Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

## Chương IV
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Quy định tạm thời này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Những quy định khác không nêu trong Văn bản này sẽ áp dụng theo Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ký ngày 26/09/2012 của Thủ tướng Chính Phủ.

Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn trong ĐHQG-HCM hoặc theo sự sửa đổi và bổ sung của Nghị định 73/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 09 năm 2012 về chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

**Điều 13. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng ĐHQG HCM, Trưởng Ban QHĐN, Trưởng ban ĐH&SĐH, Trưởng ban KHTC, Trưởng ban TTPC, Giám đốc Trung tâm KT&ĐGCLĐT, Hiệu trưởng/Giám đốc các ĐVTV-ĐVTT, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Anh Đức**